

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **436/2023/DS-ST**

Ngày: 26/9/2023

V/v tranh chấp: “Đòi tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thủy Uyên;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Quốc Thuần;

2. Bà Đặng Thị Mỹ Hạnh;

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Huỳnh Thanh Tân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 và 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 350/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp “Đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960;

Địa chỉ: 574/1 ấp 1, xã HT, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Đỗ Kim C1, sinh năm 1970;

Địa chỉ: ấp BC, xã TBT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

*Đại diện ủy quyền:* Anh Phan Anh D, sinh năm 1982;

Địa chỉ: 43D NTP, phường 7, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Phạm Văn C2, sinh năm 1987;

Địa chỉ: 138/15 khu phố 2, phường HT, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: số 300 đường NTN (đường Tân Chánh Hiệp 10 cũ), phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

4. *Người làm chứng:* Lê Toàn T, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn TV, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

(Bà H, anh D có mặt, anh C2 và ông T vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Bà và ông C1 có mối quan hệ tình cảm, có tổ chức cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Tháng 4/2022 bà có đưa cho ông Đỗ Kim C1 mượn số tiền 300.000.000 đồng để ông C1 mua xe ô tô chạy dịch vụ. Khi bà đưa tiền do tin tưởng nên không có lập biên nhận, không thỏa thuận thời hạn trả, và ông C1 hứa hẹn cho bà sống trên đất của ông C1 suốt đời.

Sau khi mua xe khoảng 10 ngày thì bà và ông C1 tổ chức đám cưới. Ông bà sống chung được khoảng 01 tháng thì ông C1 không giữ lời hứa, đuổi bà ra khỏi nhà. Bà đòi lại số tiền 300.000.000 đồng thì ông C1 không đồng ý trả lại mà chỉ hứa sẽ bán đất rồi trả cho bà 100.000.000 đồng. Không đồng ý, bà có nộp đơn đề nghị tổ hòa giải ấp BC, xã TBT hòa giải nhưng không thống nhất được việc giải quyết tranh chấp nên hòa giải không thành. Tại buổi hòa giải, ông C1 đã thừa nhận có mượn bà 300.000.000 đồng và đã được ghi vào biên bản hòa giải.

Nay bà khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Kim C1 trả cho bà số tiền mượn là 300.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

*\* Bị đơn ông Đỗ Kim C1, có đại diện ủy quyền là anh Phan Anh D trình bày:*

Ông C1 và bà H có mối quan hệ tình cảm với nhau. Ông C1 không có nhận tiền hay vay mượn gì của bà H. Ngày 09/9/2022 ông C1 có đến trụ sở ấp BC, xã TBT để hòa giải vấn đề tiền bạc với bà H. Ông C1 có ký vào Biên bản hòa giải ngày 09/9/2022, tuy nhiên biên bản hòa giải đã không ghi đúng ý kiến của ông C1. Ông C1 không biết và không có mượn tiền hay nhận tiền gì của bà H nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn C2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình và cũng không đồng ý cho Tòa án ghi lời khai vì cho rằng anh không liên quan đến tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Kim C1.

*\* Người làm chứng ông Lê Toàn T trình bày:*

Ông là người đi cùng bà H và ông C1 đi mua xe. Trong thời gian đi mua, ông thấy mọi chi phí đi lại do bà H thanh toán (tiền xăng, ăn uống, quà mua cho mẹ ông C1). Sau khi mua xe thì bà H có lấy tiền trả cho người bán xe là 300.000.000 đồng. Xe do ông C1 đứng tên và trực tiếp sử dụng. Ông C1 và bà H có thỏa thuận gì về số tiền mua xe 300.000.000 đồng thì ông không biết.

*\* Tại phiên tòa:* Nguyên đơn bà H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu, đồng thời nộp đơn yêu cầu giải quyết đòi tài sản bổ sung để yêu cầu ông C1 trả các vật dụng gồm: 01 âm ly, 02 thùng loa, 04 ổ điện lớn, 01 ổ điện dài, 05 ổ điện nhỏ, 04 bóng đèn tròn lớn, 04 bóng đèn nhỏ, 30m dây điện, 07 cái ly sành, 10

cái ly uống rượu, 50 đôi đũa mun, 50 cái muỗng, 15 cái tô, 02 cái rổ inox, 01 thùng đựng rác, 01 ổ điện có công tắc, tổng giá trị của các vật dụng trên là 10.325.000 đồng. Đại diện ủy quyền của bị đơn anh D giữ nguyên lời trình bày của mình.

*\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Kim C1 trả số tiền 300.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp “Đòi tài sản” được quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn ông C1 cư trú tại ấp BC, xã TBT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền xét xử của tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà H nộp đơn yêu cầu giải quyết đòi tài sản bổ sung để yêu cầu ông C1 trả các vật dụng gia đình có tổng giá trị là 10.325.000 đồng. Xét thấy việc bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu bổ sung của nguyên đơn. Nếu sau này phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn C2 đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, người làm chứng ông Lê Toàn T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 và 229 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh C2 và ông T.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Do có mối quan hệ tình cảm nên tháng 4/2022 bà H có đưa cho ông C1 mượn số tiền 300.000.000 đồng để ông C1 mua xe ô tô chạy dịch vụ. Khi bà H đưa tiền, do tin tưởng nên không có lập biên nhận, không thỏa thuận thời hạn trả, và ông C1 hứa hẹn cho bà sống trên đất của ông C1 suốt đời. Sau khoảng 01 tháng thì ông C1 không giữ lời hứa, đuổi bà ra khỏi nhà nên bà H khởi kiện đòi lại số tiền 300.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình,

bà H đã cung cấp Biên bản hòa giải ngày 09/9/2022 tại trụ sở ấp Bình Cách, xã Tân Bình Thạnh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Biên bản hòa giải ngày 09/9/2022 tại trụ sở ấp Bình Cách, xã Tân Bình Thạnh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang có nội dung: “*Bị đơn: Ông(Bà) Đỗ Kim C1 trình bày nội dung như sau: Ông Đỗ Kim C1 đồng ý có mượn và nhận 300 triệu đồng (Ba trăm triệu đồng). Còn lại miếng đất cho bà H ở không được bán hoặc sang nhượng, nếu ông C1 bán được miếng đất sẽ cho bà H 100 triệu (Một trăm triệu đồng)*”. Biên bản hòa giải được các đương sự đồng ý ký tên và được Ủy ban nhân dân xã Tân Bình Thạnh đóng dấu xác nhận vào trang 4. Tại Biên bản xác minh ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, bộ phận văn phòng Ủy ban nhân dân xã Tân Bình Thạnh thừa nhận sai sót trong việc đóng dấu giáp lai, đồng thời cũng xác nhận biên bản hòa giải mà đương sự nộp cho Tòa án đúng theo nội dung được ông Võ Văn Sáu là chủ trì phiên hòa giải đã báo cáo.

Mặt khác, tại Biên bản xác minh ngày 19/4/2023 và các Biên bản xác minh ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, ông Võ Văn Sáu, ông Nguyễn Thỏa Nguyễn, ông Mai Văn Hoàng là thành viên tổ hòa giải ấp Bình Cách đã tham gia phiên hòa giải giữa bà H và ông C1 ngày 09/9/2022 xác nhận bà H và ông C1 có tham gia hòa giải, ông Sáu là người chủ trì phiên hòa giải cũng xác nhận nội dung hòa giải được ghi đúng vào Biên bản hòa giải ngày 09/9/2022 mà đương sự đã nộp cho Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện của ông C1 cũng thừa nhận bà H có cùng ông C1 đi mua xe, bà H là người trả số tiền 300.000.000 đồng cho người bán xe nhưng đây là tiền của ông C1 đưa bà H giữ hộ. Người làm chứng Nguyễn Toàn T trình bày ông có cùng ông C1, bà H đi mua xe ô tô, bà H có đưa số tiền 300.000.000 đồng để trả tiền xe, phù hợp với thông tin do Công an huyện Chợ Gạo cung cấp: “*Chủ xe Đỗ Kim C1, sinh năm 1970, địa chỉ: ấp Bình Cách, xã Tân Bình Thạnh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã từng đứng tên chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 63A-211.14 từ ngày 30/5/2022*”.

Tại các buổi hòa giải tại Tòa án, ông C1 trình bày giữa ông và bà H có mối quan hệ tình cảm. Ông C1 thừa nhận ngày 09/9/2022 ông có đến trụ sở ấp Bình Cách, xã Tân Bình Thạnh để hòa giải vấn đề tiền bạc với bà H. Ông C1 có ký vào Biên bản hòa giải ngày 09/9/2022, nhưng biên bản hòa giải đã không ghi đúng ý kiến của ông C1. Tuy nhiên, ông không có chứng cứ chứng minh. Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của ông C1 đã cung cấp bản photo của 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 29/9/2022 và trình bày số tiền mua xe 300.000.000 đồng có nguồn gốc từ tiền chuyển nhượng đất của ông C1. Xét thấy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được lập ngày 29/9/2022 là sau thời điểm ông C1 mua xe và cũng sau thời điểm bà H có tranh chấp, tại khoản 2 Điều 2 của hợp đồng ghi số tiền chuyển nhượng được thanh toán một lần bằng

tiền mặt ngay sau khi hợp đồng được công chứng, nên lời trình bày của phía bị đơn là không có cơ sở.

Từ những phân tích trên, có đủ căn cứ xác định bà H đã đưa cho ông C1 số tiền 300.000.000 đồng để mua xe ô tô nên cần buộc ông C1 có nghĩa vụ trả số tiền trên cho bà H, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông C1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

[7] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 35, 39, 92, 147, 220, 227, 228, 229, 235, 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 166 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Buộc ông Đỗ Kim C1 có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*). Thời gian thực hiện trả tiền khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đỗ Kim C1 chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Ông Đỗ Kim C1 phải chịu 15.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thủy Uyên**